



Liên hệ:

Văn Phòng Luật Sư Tô Đình Huy

Địa chỉ: 441/15B Điện Biên Phủ, Phường
25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838991104 - 0978845617

Tổng đài tư vấn: **1900 6279**

Email: info@luatsuhcm.com

Website: www.luatsuhcm.com

NỘI DUNG

Phần 1: Hoạt động kiểm soát hợp đồng tại doanh nghiệp – những vấn đề lưu ý

Phần 2: Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng

1. Quy định mới về lệ phí đăng ký kinh doanh theo Thông tư 96/2017/TT-BTc
2. Bỏ hướng dẫn nộp mẫu 06/GTGT theo Thông tư 93/2017/TT-BTC
3. Mẫu Điều lệ mới dành cho Công ty đại chúng theo Nghị định 95/2017/NĐ-CP
4. Bán rượu cho người dưới 18 tuổi sẽ bị xử phạt theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP
5. Bãi bỏ một số điều kiện về kinh doanh thuốc lá theo Nghị định 106/2017/NĐ-CP
6. Phạt tới 8 triệu đồng khi đổ rác thải vào công trình thủy lợi theo Nghị định 104/2017/NĐ-CP

Phần 3: Danh mục các văn bản có hiệu lực trong tháng

Ấn phẩm được đăng tại: Website: www.luatsuhcm.com

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT HỢP ĐỒNG TẠI DOANH NGHIỆP – NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp thường xuyên ký kết nhiều loại hợp đồng với đối tượng, mục đích và thời hạn thực hiện khác nhau. Với sự đa dạng, phức tạp của các loại hợp đồng, để đảm bảo hiệu quả giao dịch, hợp đồng cần được kiểm soát trong suốt chuỗi hoạt động từ soạn thảo, đàm phán, ký kết, thực hiện, lưu trữ hợp đồng và nguyên tắc giải quyết tranh chấp hợp đồng.

Chúng tôi đưa ra định hướng kiểm soát hợp đồng trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm thực tiễn thông qua đánh giá, xác định các lợi ích của hoạt động này mang lại cho doanh nghiệp, cụ thể như:

- Xác định rõ thẩm quyền ký kết hợp đồng và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân liên quan;
- Thống nhất quy trình đàm phán, ký kết, thực hiện và lưu trữ hợp đồng;
- Đảm bảo giá trị pháp lý các hợp đồng và chuẩn hóa hệ thống biểu mẫu;
- Là cơ sở kiểm tra, giám sát, đánh giá và nâng cao hiệu quả giao dịch.

Thực tiễn cũng cho thấy mặt ngược lại, nếu quá trình kiểm soát hợp đồng không thực hiện chặt chẽ, khoa học, doanh nghiệp có nguy cơ đối mặt với những rủi ro pháp lý, ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi và hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở quy định pháp luật và quá trình hoạt động thực tiễn, chúng tôi đưa ra một số lưu ý sau để hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động kiểm soát hợp đồng:

1. Ban hành văn bản thống nhất quy định kiểm soát hợp đồng là yêu cầu cần thiết

Hiện nay, một số doanh nghiệp lớn, có thể kể đến như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng các doanh nghiệp khác đã quan tâm đến hoạt động kiểm soát hợp đồng giao dịch. Các doanh nghiệp này đã ban hành các văn bản phục vụ quản lý với tên gọi khác nhau như “Quy chế quản lý hợp đồng” hay “Nội quy ký kết, thực hiện và quản lý hợp đồng”. Một số doanh nghiệp công bố công khai nội dung các văn bản trên giúp khách hàng, đối tác có thể tiếp cận, nắm bắt

quy trình giao dịch. Qua cách thức thực hiện trên, có thể thấy việc quản lý, kiểm soát hợp đồng đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đòi hỏi sự minh bạch, khoa học, hiệu quả. Tuy nhiên, Việt Nam có hơn 90% đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, cùng với yêu cầu đáp ứng kịp thời các giao dịch phát sinh cho nên hoạt động kiểm soát hợp đồng của phần lớn doanh nghiệp chủ yếu thực hiện dựa trên thói quen quản lý hoặc tùy nghi sau mỗi lần phát sinh giao dịch. Đây là thực trạng tại các doanh nghiệp mà chúng tôi cho rằng

nguyên nhân xuất phát từ nhận định chủ quan của doanh nghiệp về kiểm soát giao dịch, xem các văn bản quản lý là rườm rà và không cần thiết.

Thực trạng này dẫn đến những ảnh hưởng nhất định đối với doanh nghiệp. Về mặt lợi ích, khi không có một văn bản cụ thể quy định chi tiết vấn đề kiểm soát hợp đồng, giao dịch thì doanh nghiệp có thể linh hoạt trong vấn đề quản lý, các hợp đồng được xác lập, ký kết nhanh chóng. Tuy nhiên, những rủi ro pháp lý có thể dễ dàng phát sinh nếu thiếu một quy trình quản lý thống nhất, đó là: hợp đồng có nguy cơ bị vô hiệu, giao dịch không được theo dõi, đảm bảo hiệu quả và tranh chấp giữa các bên xảy ra thường xuyên hơn.

Như vậy, từ ý nghĩa của hoạt động kiểm soát cũng như những rủi ro được dự liệu, doanh nghiệp xây dựng, ban hành văn bản quản lý sẽ tạo cơ sở rõ ràng cho hoạt động quản lý, căn cứ quy kết trách nhiệm khi các rủi ro phát sinh. Bên cạnh đó, kiểm soát hợp đồng không chỉ là vấn đề đối với doanh nghiệp lớn mà ngay cả những doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhưng phát sinh giao dịch thường xuyên thì việc ban hành một văn điều chỉnh cụ thể, rõ ràng là yêu cầu cần thiết.

2. Xây dựng quy định kiểm soát hợp đồng đảm bảo hiệu quả cho doanh nghiệp

Khi có nhu cầu về quản lý các giao dịch, doanh nghiệp sử dụng các mẫu văn bản sẵn có hoặc sao chép từ các doanh nghiệp kinh doanh trong cùng lĩnh vực để tiết kiệm thời gian và chi phí. Liệu đây có phải là một giải pháp an toàn?

Trước hết, doanh nghiệp cần xác định mục tiêu xây dựng, ban hành quy định là đảm bảo tính thực thi. Để thực thi được thì các quy định phải phù hợp với điều kiện, nhu cầu của doanh nghiệp. Các bước thực hiện, công việc cụ thể triển khai căn cứ vào:

- Quy mô, tổ chức doanh nghiệp: doanh nghiệp lớn hay vừa, nhỏ? Cơ cấu, phân quyền quản lý tại doanh nghiệp ra sao?
- Công việc kinh doanh, giao dịch thường xuyên của doanh nghiệp: loại giao dịch thường xuyên là gì? Độ phức tạp của quan hệ giao dịch? Rủi ro thường gặp trong giao dịch là gì?

Xác định rõ các vấn đề trên, doanh nghiệp sẽ quyết định được các nội dung chủ đạo của quá trình quản lý hợp đồng.

Tiếp đến, quy định kiểm soát phải đảm bảo tính khoa học, tức là đảm bảo về trình tự, logic, rõ ràng, ngắn gọn nhưng đầy đủ. Tính khoa học của quy định kiểm soát không thể hiện ở số lượng điều khoản hay quy trình phức tạp. Một quy trình quản lý đảm bảo tính khoa học có thể ngắn gọn trong một số bước song đầy đủ các nội dung, mọi chủ thể liên quan có thể nắm bắt và tuân thủ, đáp ứng nhu cầu quản lý và thực tiễn giao dịch tại doanh nghiệp.

Như vậy, doanh nghiệp cần dựa trên những đặc thù của mình để có định hướng xây dựng quy chế phù hợp. Điều này giúp tránh trường hợp sử dụng trực tiếp các mẫu quy chế, hoặc xây dựng quy trình kiểm soát không rõ ràng hoặc trái lại, quá rườm rà, không phù hợp tình hình thực tế doanh nghiệp, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh, giao dịch thường xuyên.

3. Phân định rõ thẩm quyền ký kết hợp đồng

Phân quyền trong ký kết hợp đồng là một nội dung quan trọng của hoạt động kiểm soát hợp đồng. Không hiếm những trường hợp hợp đồng bị vô hiệu do người ký không có thẩm quyền hoặc vượt quá phạm vi quyền. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là người nhân danh doanh nghiệp để xác lập các giao dịch (Điều 13). Đối với doanh nghiệp lớn, các loại hợp đồng, giao dịch đa dạng đồng thời số lượng giao dịch phát sinh thường xuyên cho nên cần có sự phân cấp thẩm quyền để đảm bảo hiệu quả giao dịch. Bên cạnh đó, một số đối tượng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông, hội đồng thành viên hoặc hội đồng quản trị doanh nghiệp thì phải có cơ chế riêng khi xây dựng quy trình ký kết hợp đồng. Nhìn chung, xác định đúng và đầy đủ thẩm quyền của một chủ thể trong giao kết hợp đồng quyết định hiệu lực của hợp đồng. Như vậy, xây dựng quy trình ký kết hợp đồng phải căn cứ vào thẩm quyền của những chủ thể liên quan, có sự phân cấp thẩm quyền rành mạch và phù hợp.

Thông qua quá trình phân định thẩm quyền, doanh nghiệp còn đạt được những lợi ích sau:

- Doanh nghiệp rà soát được những giao dịch quan trọng, đánh giá tổng quan các lĩnh vực hợp đồng chủ yếu được ký kết.
- Phân quyền trong ký kết hợp đồng tác động đến quy trình quản lý hợp đồng, đảm bảo khả năng đáp ứng kịp thời nhu cầu giao

kết hợp đồng, nhanh chóng triển khai thực hiện hợp đồng và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Trách nhiệm và giới hạn trách nhiệm của từng chủ thể được xác định rõ khi có các sự cố phát sinh hoặc có tranh chấp liên quan đến hợp đồng.

4. Nhân sự, cơ sở vật chất – yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý

Bên cạnh các yếu tố về pháp lý thì nhân sự và cơ sở vật chất là các điều kiện về mặt kỹ thuật đảm bảo hoạt động quản lý hợp đồng đạt hiệu quả. Doanh nghiệp khó có thể thực hiện tốt công tác kiểm soát, quản lý hợp đồng nếu không có hai yếu tố điều kiện cơ sở vật chất và nhân sự thực hiện công tác quản lý.

Cơ sở vật chất lưu trữ hoặc các phương tiện lưu trữ hợp đồng không chỉ có chức năng bảo quản mà còn tạo thuận lợi cho việc tra cứu, lưu mẫu, theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng. Khi đề cập đến cơ sở vật chất, doanh nghiệp có nhiều lựa chọn việc lưu trữ tùy vào khả năng tài chính của mình. Bên cạnh lưu giữ bản gốc, với cách thức giao kết hợp đồng từ hình thức ký kết trực tiếp có xu hướng chuyển sang các hình thức dữ liệu điện tử, việc lưu trữ có thể được số hóa. Hiện nay, đã có các đơn vị cung cấp nền tảng công nghệ, phần mềm quản lý hợp đồng điện tử. Tuy chưa phổ biến, song đây là điều kiện cơ sở mà doanh nghiệp có thể đầu tư và khai thác sử dụng.

Quản lý hợp đồng là công việc phức tạp, vì vậy bố trí người có chuyên môn phù hợp để thực hiện giúp doanh nghiệp đạt hiệu quả quản

lý cao hơn. Tùy vào cơ cấu nhân sự và đặc thù kinh doanh, doanh nghiệp có thể bố trí một hoặc một số nhân viên chuyên trách (phổ biến đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng). Đối với doanh

nh nghiệp vừa và nhỏ, nhân sự có thể thực hiện kiêm nhiệm (kế toán, nhân viên hành chính, kinh doanh) nhưng phải được đào tạo về chuyên môn quản lý hợp đồng giao dịch.

Kiểm soát hợp đồng mang lại cho doanh nghiệp nhiều lợi ích, trong đó rõ nét là cung cấp một giải pháp quản lý rủi ro trong giao dịch. Khi xây dựng văn bản quy định về kiểm soát hợp đồng, doanh nghiệp cần có đánh giá chi tiết về tình hình tổ chức và hoạt động của mình nhằm xây dựng các quy định phù hợp với thực tiễn tại doanh nghiệp. Những lưu ý về thẩm quyền ký kết, giá trị pháp lý của hợp đồng, tính khoa học và khả năng thực thi của quy trình quản lý giúp xây dựng hoạt động kiểm soát diễn ra hiệu quả. Bên cạnh đó, các yếu tố kỹ thuật, nhân sự đảm bảo khả năng triển khai thực hiện các biện pháp, công việc quản lý như yêu cầu đặt ra. Tóm lại, kiểm soát hợp đồng là một mảng quản lý vi mô, song, doanh nghiệp cần nhìn nhận đúng tầm quan trọng và tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động này để góp phần thúc đẩy hiệu quả kinh doanh./.

PHẦN 2: ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

1. Quy định mới về lệ phí đăng ký kinh doanh

Thông tư 96/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 5 Thông tư 250/2016/TT-BTC về lệ phí đăng ký kinh doanh, có hiệu lực ngày 11/11/2017.

Thông tư quy định *lệ phí đăng ký kinh doanh* là khoản thu đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp một trong các loại giấy chứng nhận sau:

- i. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- ii. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;
- iii. Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

Theo đó, điểm mới được thể hiện tại Thông tư 96/2017/TT-BTC như sau:

- i. Bổ sung cá nhân và nhóm cá nhân là đối tượng điều chỉnh của quy định này;
- ii. Quy định rõ 03 loại giấy chứng nhận thay cho hiện tại chỉ quy định chung là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Bổ hướng dẫn nộp mẫu 06/GTGT

Thông tư 93/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC và bãi bỏ khoản 7 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC. Thông tư 93/2017/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 05/11/2017.

Theo đó, Thông tư quy định:

- i. Bỏ hướng dẫn nộp Mẫu 06/GTGT để đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu chịu thuế GTGT dưới 1 tỷ đồng;
- ii. Bỏ hướng dẫn nộp Mẫu 06/GTGT khi chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT;
- iii. Bổ sung hướng dẫn phương pháp tính thuế GTGT của cơ sở kinh doanh xác định theo Hồ sơ khai thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2015).

Lưu ý rằng, Thông tư quy định **bỏ hướng dẫn** mà không phải là bỏ biểu mẫu kê khai.

3. Mẫu Điều lệ mới dành cho Công ty đại chúng

Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số Điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, có hiệu lực từ ngày 06/11/2017. Theo đó, đính kèm Thông tư bao gồm:

- i. Phụ lục số 01: mẫu Điều lệ công ty đại chúng;
- ii. Phụ lục số 02: mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty đại chúng.

Để đảm bảo các nội dung Điều lệ được đầy đủ, phù hợp với hoạt động công ty và quy định pháp luật có liên quan, các công ty đại chúng tiến hành xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và quy chế nội bộ dựa theo các mẫu đã nêu ở trên.

4. Bán rượu cho người dưới 18 tuổi sẽ bị xử phạt

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu có hiệu lực từ ngày 01/11/2017, thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP về sản xuất, kinh doanh rượu. Theo đó, Nghị định 105/2017/NĐ-CP quy định:

Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh rượu gồm có:

- i. Tổ chức, cá nhân bán rượu cho người dưới 18 tuổi;
- ii. Bán rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên qua mạng Internet;
- iii. Bán rượu bằng máy bán hàng tự động;
- iv. Quảng cáo, khuyến mại rượu trái quy định;
- v. Kinh doanh rượu không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung ghi trong giấy phép;
- vi. Sử dụng cồn thực phẩm không đáp ứng quy chuẩn, cồn công nghiệp hoặc nguyên liệu bị cấm khác để sản xuất, pha chế rượu;
- vii. Cho thuê, cho mượn Giấy phép kinh doanh rượu;
- viii. Trưng bày, mua, bán, lưu thông, tiêu thụ các loại rượu không có tem, nhãn đúng quy định của pháp luật, rượu không bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, an toàn thực phẩm, rượu không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng...

Ngoài ra, Nghị định còn quy định các điều kiện phải tuân thủ khi sản xuất, kinh doanh rượu:

- i. Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu nhằm mục đích kinh doanh, kinh doanh rượu phải có giấy phép;
- ii. Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã;
- iii. Rượu đã có quy chuẩn kỹ thuật phải được công bố hợp quy và đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường;
- iv. Rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật phải được công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm và đăng ký bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường cho đến khi quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực;
- v. Rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu phải được dán tem và ghi nhãn hàng hóa theo quy định, trừ trường hợp rượu được sản xuất thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại; rượu bán thành phẩm nhập khẩu không phải dán tem.

5. Bãi bỏ một số điều kiện về kinh doanh thuốc lá

Nghị định 106/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Theo đó, điều kiện kinh doanh thuốc lá có một số quy định mới:

Thứ nhất, bãi bỏ các điều kiện:

- i. Diện tích điểm kinh doanh thuốc lá phải từ 3m² trở lên trong điều kiện cấp giấy phép;
- ii. Phải có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 2 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên).

Thứ hai, để được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện sau:

- i. Được thành lập theo quy định pháp luật;
- ii. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;
- iii. Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh...

Theo quy định mới này, doanh nghiệp không cần hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá như hiện nay.

6. Phạt tới 8 triệu đồng khi đổ rác thải vào công trình thủy lợi

Nghị định 104/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, có hiệu lực từ ngày 1/11/2017 thay thế Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.

Theo đó, đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi, bị xử phạt như sau:

- i. Phạt cảnh cáo đối với hành vi đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng dưới 0,5 m³;
- ii. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng từ 0,5 m³ đến dưới 1 m³;

- iii. Phạt tiền từ 1 triệu đến 2 triệu đồng đối với hành vi đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng từ 01 m³ đến dưới 03 m³;
- iv. Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 4 triệu đồng đối với hành vi đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng từ 03 m³ đến dưới 05 m³;
- v. Phạt tiền từ 4 triệu đồng đến 8 triệu đồng đối với hành vi đổ rác thải, chất thải vào công trình thủy lợi với khối lượng từ 05 m³ trở lên.

PHẦN 3: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

1. Nghị định 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, có hiệu lực từ ngày 01/11/2017

2. Nghị định 104/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều, có hiệu lực từ 01/11/2017

3. Nghị định 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh rượu, có hiệu lực từ 01/11/2017

4. Nghị định 106/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng,

chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực từ 01/11/2017

5. Nghị định 109/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam, có hiệu lực từ 10/11/2017

6. Nghị định 110/2017/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, có hiệu lực từ 20/11/2017

7. Nghị định 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, có hiệu lực từ 20/11/2017

8. Nghị định 112/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975, có hiệu lực từ 20/11/2017

9. Nghị định 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, có hiệu lực từ 25/11/2017

10. Quyết định 41/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn Nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, có hiệu lực từ 01/11/2017

11. Quyết định 42/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực từ 04/11/2017

12. Quyết định 39/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Viễn thông, có hiệu lực từ 15/11/2017

13. Quyết định 40/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Tần số vô tuyến điện, có hiệu lực từ 15/11/2017

14. Quyết định 43/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trách nhiệm thực hiện thủ tục đối với tàu bay xuất cảnh, nhập

cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, có hiệu lực từ 15/11/2017

15. Thông tư 27/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không và Thông tư 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không, có hiệu lực từ 01/11/2017

16. Thông tư 29/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực từ 01/11/2017

17. Thông tư 36/2017/TT-BYT của Bộ Y tế về việc bãi bỏ Thông tư 03/2017/TT-BYT ngày 22/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5-1:2017/BYT đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng, có hiệu lực từ 01/11/2017

18. Thông tư 19/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong ngành Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực từ 01/11/2017

19. Thông tư 20/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc, có hiệu lực từ 01/11/2017

20. Thông tư 93/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014) và bãi bỏ khoản 7 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ 05/11/2017

21. Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực từ 05/11/2017

22. Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, có hiệu lực từ 06/11/2017

23. Thông tư 18/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số điều của Thông tư liên tịch 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu, có hiệu lực từ 08/11/2017

24. Thông tư 96/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có hiệu lực từ 11/11/2017

25. Thông tư 06/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học, có hiệu lực từ 15/11/2017

26. Thông tư 13/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25/06/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng, có hiệu lực từ 15/11/2017

27. Thông tư 21/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về cung cấp và sử dụng số liệu viễn thông, có hiệu lực từ 15/11/2017

28. Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, có hiệu lực từ 15/11/2017

29. Thông tư 19/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định nội dung, phương pháp và trình tự thực hiện nghiên cứu phụ tải điện, có hiệu lực từ 16/11/2017

30. Thông tư 34/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ, có hiệu lực từ 20/11/2017

31. Thông tư 15/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 18/2014/TT-NHNN ngày 01/08/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực từ 20/11/2017

32. Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, có hiệu lực từ 25/11/2017

33. Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, có hiệu lực từ 25/11/2017

34. Thông tư 18/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát

triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, có hiệu lực từ 27/11/2017

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hi vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.

Trong trường hợp Quý khách hàng muốn tìm hiểu các bản tin khác của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục Bản tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của chúng tôi: www.luatsuhcm.com.